TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 24-01-2022
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trịnh Văn Nguyên
  + Bà Hoàng Thị Bình
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Tô Hải Yến.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/HNGĐ –ST, ngày 05 tháng 02 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Bị đơn: Anh Phan Ngọc N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2021 của chị nộp ngày 05 tháng 02 năm 2021, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Ngọc N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Khươl, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào ngày 17 tháng 02 năm 2011. Từ khi chung sống vợ chồng đã xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần say xỉn anh N hay tìm cách gây sự, đánh chị. Ngoài ra hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị có tình cảm

với người khác nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thay đổi được mâu thuẫn của vợ chồng chị, giữa chị và anh N không còn tình cảm yêu thương nhau, chị và anh N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung: Phan Ngọc Chung, sinh ngày 15/5/2007 và Phan Thị Hải Yến, sinh ngày 26/6/2008. Ly hôn, chị có nguyện nuôi cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị và anh N tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

- *Đối với bị đơn anh Phan Ngọc N:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ (niêm yết công khai) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cập, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh N đều không đến làm việc, không cung cấp cho Tòa án các văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, phát biểu quan điểm như sau:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và HĐXX* đã thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 220 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình theo đúng quy định bộ luật Tố tụng dân sự.

-*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng;* Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giải quyết vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Về hôn nhân*: Căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Phan Ngọc N.

**Về con chung:* Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ; xét nguyện vọng của chị H cùng hai cháu Chung, Yến và thực tế chị H hiện đang chăm sóc nuôi dưỡng con, đề nghị HĐXX giao con chung chưa đủ tuổi thành niên cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không xem xét.

**Tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác:* chị H, anh N không yêu cầu nên không xem xét.

** Về án phí:* Buộc chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị H đối với bị đơn anh Phan Ngọc N có địa chỉ tại Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Ngọc N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Phan Ngọc N tìm hiểu và kết hôn tại UBND xã Ia Khươl, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện hai bên. Việc kết hôn của anh chị đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và anh N xảy ra mâu thuẫn do anh N thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông, nhiều lần đánh đập chị, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến gì bằng văn bản cho Tòa án, thể hiện anh N không có thiện chí để tham gia hòa giải hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H xin ly hôn với anh Phan Ngọc N.

Về con chung: chị H và anh N có 02 con chung: Phan Ngọc Chung, sinh ngày 15/5/2007 và Phan Thị Hải Yến, sinh ngày 26/6/2008. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con sau khi

ly hôn. Xét thấy yêu cầu trên của chị H là chính đáng, vì con chung cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, con chung cũng chung sống với chị H từ trước đến nay, anh N đi làm xa ít khi có mặt ở nhà. Anh N cũng không có ý kiến về phần con chung. Chị H có thu nhập khoảng hơn 10 triệu đồng/tháng nên đủ điêu fkiện nuôi hia con. Hai cháu Chung và Yến có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, việc chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đang kinh doanh tự do có thu nhập đảm bảo nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến phần quyết định của bản án.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
-Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị H.

1.1. Về hôn nhân: chị Lương Thị H được ly hôn với anh Phan Ngọc N.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Phan Ngọc Chung, sinh ngày 15/5/2007 và Phan Thị Hải Yến, sinh ngày 26/6/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân hoặc con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Buộc chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp trước đây theo biên lai số 0010327 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2022), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia lai;*
- *VKSND H.Chư Păh;*
- *THA DS H.Chư Păh;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Ia Khươl, huyện Chư Păh;*
- *Lưu HS VTTA .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo